

Bản án số: 84/2019/HSST

Ngày: 03/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trung Thành

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh N, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tây Thượng, xã X, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. Tô Xuân Trường D, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1990, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: K65 khu nhà ở Thới An, phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Tô Xuân T và bà Đỗ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

3. Lý Bảo H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1989, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã X, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lý Văn K và bà Huỳnh Thị Đ;

có vợ Trần Thị Bảo T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Minh H, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số 168 đường Cô Giang, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bà Oh Nguyễn Khuê Đ, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Số 357 đường Lê Văn Lương, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Số 258/131B đường Nguyễn Duy, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bà Hầu Hồng Bảo T, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Số 42/108 đường Huỳnh Đình Hai, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Số 181/37 đường Âu Dương Lân, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Võ Tuấn V, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Phạm Minh T, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số 25/25 đường Đội Cung, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H đến phòng Vip 10 nhà hàng Karaoke Sài Gòn Star số 204 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường X, Quận Y, Thành phố H để nhậu và hát karaoke. Tại đây, Lê Thị Minh H, Oh Nguyễn Khuê Đ và một nữ nhân viên khác không rõ lai lịch là nhân viên nhà hàng vào phục vụ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, nữ nhân viên không rõ lai lịch gợi ý Phan Thanh N mua ma túy tổng hợp để sử dụng, N đồng ý và rủ thêm D, H cùng nhau hùn tiền để mua ma túy sử dụng. H đưa 1.500.000 đồng, D đưa 1.500.000 đồng cho N và N bỏ ra 3.000.000 đồng rồi

N đưa cho nữ nhân viên đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, người này mang vào phòng 03 gói nylon chứa Ketamine và 01 gói nylon chứa thuốc lắc để lên bàn N và H sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/11/2018, N, D, H, H, Đ và nữ nhân viên cùng đến khách sạn Kim Linh tại số 118C đường Bùi Thị Xuân, phường X, Quận Y, Thành phố H thuê phòng 405 để nghỉ ngơi và số ma túy còn lại là 03 gói nylon chứa Ketamine và 01 gói nylon chứa nhiều viên thuốc lắc được nữ nhân viên mang về khách sạn cho N, D và H. Sau đó, do có việc nên D, H và nữ nhân viên lần lượt ra về.

Tại khách sạn Kim Linh, N nói H rủ bạn đến chơi và H rủ Nguyễn Thị Phương T, còn N rủ Hầu Hồng Bảo T và T rủ Đoàn Thị Mỹ L cùng đi. Sau đấy, D và H quay lại khách sạn, H rủ Võ Tuấn V và V rủ Nguyễn Phạm Minh T và D sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an Quận 1 kiểm tra hành chính khách sạn Kim Linh. Qua kiểm tra tại phòng 405 có Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo, Lê Thị Minh H, Oh Nguyễn Khuê Đ, Nguyễn Thị Phương T, Đoàn Thị Mỹ L, Hầu Hồng Bảo T, Võ Tuấn V, Nguyễn Phạm Minh T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện trên bàn nhỏ đặt giữa hai giường có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, trên tủ đặt tivi có 01 gói nylon chứa 05 viên nén tròn và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh, trên giường gần cửa ra vào có 01 viên nén tròn màu xanh. N, D, H khai nhận là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, N và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, khi bắt quả tang D khai nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó không khai nhận. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận D đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận giám định số: 87/KLGD-H ngày 05/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1842g, loại Ketamine.

- Gói 2: 05 viên nén hình tròn màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0517g, loại MDMA.

- Gói 3: 01 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3384g, loại MDMA

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSQ1 ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù, phạt bị cáo Lý Bảo H từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm tù; bị cáo Tô Xuân Trường D khai báo quanh co không thừa nhận hùn tiền cùng với bị cáo N và H mua ma túy để sử dụng nhưng thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Tô Xuân Trường D từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm tù; phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi vụ số 87(1)/2019, 87(2)/2019, 87(3)/2019 chứa chất ma túy bên trong có 2,3901g ma túy, loại MDMA và 2,1842g ma túy, loại Ketamine.

- Trả lại bị cáo Phan Thanh N 02 điện thoại di động hiệu Iphone.

- Trả lại bị cáo Tô Xuân Trường D 01 xe gắn máy biển số 59P5-0289, 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- Trả lại bị cáo Lý Bảo H 01 xe ô tô biển số 60A-380.39, 02 điện thoại di động hiệu Iphone.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thanh N, Lý Bảo H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Tô Xuân Trường D không thừa nhận cùng hùn tiền với bị cáo N, bị cáo H để mua ma túy nhưng thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng không oan, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái của bị cáo do thiếu suy nghĩ nên phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản đối chất,... nên có căn cứ để kết luận các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H đã có hành vi cùng hùn tiền để mua ma túy sử dụng, với khối lượng 2,3901g ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 2,1842g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Các bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cổ tình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nhân là người rủ rê, đề xuất và là người bỏ số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo D và bị cáo H vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân nên khi bị cáo N rủ góp tiền vào mua ma túy sử dụng thì đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội nên phải chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo D có ông nội là ông Tô Xuân L được Chủ tịch nước tặng “Huân chương kháng chiến hạng nhất”, “Huân chương quân công hạng ba”, “Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất”. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với nữ nhân viên nhà hàng Karaoke Sài Gòn Star vào phục vụ là người gợi ý và mua ma túy tổng hợp để các bị cáo N, D, H sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Đối với hành vi rủ người khác đến chơi và những người này sử dụng ma túy các bị cáo N, D, H không biết nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo N, D, H là phù hợp.

[9] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 gói niêm phong ghi vụ số 87(1)/2019, 87(2)/2019, 87(3)/2019 chứa chất ma túy bên trong có 2,3901g ma túy, loại MDMA và 2,1842g ma túy, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359189072345687; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354390067717592 thu giữ của bị cáo N, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59P5-0289, số khung: RLCN5P1109Y107059, số máy: 5P11-107061; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 356718084626040 thu giữ của bị cáo D. Qua xác minh xe do bị cáo D đứng tên đăng ký sở hữu. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại cho bị cáo D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60A-380.39 (đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng máy bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356958066819045; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355359080916852 thu giữ của bị cáo H. Qua xác minh xe do bị cáo H đứng tên đăng ký sở hữu. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại cho bị cáo H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Phan Thanh N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2018; phạt bị cáo Tô Xuân Trường D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2018; phạt bị cáo Lý Bảo H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2018.

Buộc mỗi bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H phải nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 87(1)/2019, 87(2)/2019, 87(3)/2019 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 94/19-PNK ngày 17/4/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo Phan Thanh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359189072345687; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354390067717592, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại bị cáo Tô Xuân Trường D 01 (một) xe gắn máy biển số 59P5-0289, số khung: RLCN5P1109Y107059, số máy: 5P11-107061; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 356718084626040, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại bị cáo Lý Bảo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356958066819045; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355359080916852, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 17/19-PNK ngày 26/12/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo Lý Bảo H 01 (một) xe ô tô biển số 60A-380.39 (đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 18/19-PNK ngày 26/12/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Phan Thanh N, Tô Xuân Trường D, Lý Bảo H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn